

LẬP LÁNH HỒN VIỆT...

NGUYỄN ANH HUY

Là người chuyên sưu khảo tiền cổ Đông Á, tôi có cơ may đọc rất nhiều công trình nghiên cứu tiền cổ Việt Nam trên thế giới, song các công trình ấy chỉ dừng ở mức độ thống kê, giới thiệu sưu tập: người ta chỉ nhìn đồng tiền với góc độ là vật trung gian trao đổi hàng hóa một cách đơn thuần. Ở đây, tôi muốn giới thiệu một cách nhìn khác qua lăng kính Quốc học: có thể nhìn thấy hồn Việt lập lánh nếu biết đặt đồng tiền trong tổng thể hài hoà bối cảnh lịch sử ra đời!

* Trung Quốc là nước đầu tiên ở Đông Á biết sử dụng tiền tệ cách đây khoảng bốn nghìn năm, còn đồng tiền đầu tiên của dân tộc Việt Nam là do Đinh Tiên Hoàng (968-979) đúc. Cùng thời triều Đinh, tại Trung Quốc, Đại Tống - Thái Tông cho đúc tiền *Thái Bình* (mặt lưng không có chữ); còn Tiên Hoàng nước ta cũng đúc tiền *Thái Bình* nhưng mặt lưng đồng tiền có chữ ‘*Đinh*’, họ vua, tức đồng tiền có mang quốc tính để phân biệt với tiền Đại Tống!

Thời Ngũ Đại (Trung Quốc), (Hậu) Tấn - Cao Tổ (936-942) đúc tiền *Thiên Phúc*, mặt lưng đồng tiền không có chữ. Lê Đại Hành nước ta (980-988), cũng có đúc tiền *Thiên Phúc*, nhưng mặt lưng đồng tiền lại có chữ ‘*Lê*’ để phân biệt! Đến triều Trần, có đúc tiền Khai Thái (1324-1329) và Thiệu Phong (1341-1357) cũng ghi ‘*Trần*’!

Ông XiongBaoKang, Tổng giám đốc Viện nghiên cứu tiền tệ và Bảo tàng tiền tệ Quảng Tây (Trung Quốc), trong một chuyên ghé Huế tháng 7/2003 để nghiên cứu tiền cổ Việt Nam, cho biết hai loại tiền của vua Đinh - Lê (Việt Nam) được tìm thấy ở Hoa Nam (Trung Quốc) rất nhiều!

Việc ghi quốc tính trên đồng tiền của nước ta để phân biệt với tiền Trung Quốc, há không phải:

*Như nước Đại Việt ta từ trước,
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu.
Núi sông bờ cõi đã chia,
Phong tục bắc nam cũng khác.
Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời gây nền độc lập.
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên hùng cứ một phương.
Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau,
Song hào kiệt đời nào cũng có!*

* Ngày xưa, bốn nước đồng văn ở Đông Á là Trung Quốc - Việt Nam - Nhật Bản - Triều Tiên đều sử dụng chung một hình thức tiền tệ và không phân biệt. Thế nhưng...

Nước mất, nhà tan... quân Minh tàn phá... Hội thề Lũng Nhai năm 1416, lấy niên hiệu Thiên Khánh làm năm thứ nhất của khởi nghĩa Lam Sơn. Mười năm kháng Minh “*khi Linh sơn lương cạn mấy tuần, khi Khôi huyện quân không một đội...*”, khó khăn đến thế, nhưng Đại Việt chúng ta vẫn đúc ra tiền *Thiên Khánh* để biểu hiện:

Ta đây: núi Lam Sơn dấy nghĩa,

*Chốn hoang dã nương mình.
Ngắm thù lớn há đội trời chung,
Cầm giặc nước thề không cùng sống!*

Cái “thề không cùng sống” ấy còn được thể hiện ở chỗ tụy “lương cạn...” nhưng chẳng sử dụng tiền của giặc đem sang, mà phải đúc riêng để dùng. Tiền Thiên Khánh này, ngày nay sưu tập thấy rất nhiều loại chứng tỏ đã đúc xuyên suốt 10 năm kháng chiến. Và sau khi bình Ngô đại cáo, tiền này tiếp tục được đúc để ban thưởng, có phải là một ẩn ý của hồn Việt?!

* Thái tổ Nguyễn Hoàng, “từ thuở mang gươm đi mở nước”, đã đem chất Việt từ Bắc vô Nam, cũng như các chúa Nguyễn sau này, biết cách phối hợp với văn hóa bản địa tạo nền móng mới, dám ly khai với Đàng Ngoài để cát cứ Đàng Trong một thời...

Phóng khoáng cởi mở, hòa cùng tâm nguyện “phản Thanh phục Minh” của Hoa kiều, sẵn sàng cho tàn quân Đại Minh trú ngụ rộng rãi ở Đàng Trong, nhờ đó được họ giúp đỡ nhiều về phương diện kinh tế:

Chúa Nguyễn từng nhờ Hoa kiều đem thư sang Nagasaki (Trường Kỳ - Nhật Bản) trình Shogun Dyemitsu (Đức Xuyên Mạc Phủ) thỉnh đúc giúp tiền đồng, sau đó mua được đồng đỏ của Nhật Bản đúc ra hệ thống tiền đồng đỏ. Sau khi hoàn tất cuộc Nam tiến, chúa Nguyễn cho cha con người Tàu là Mạc Cửu và Mạc Thiên Tứ làm đô đốc trấn Hà Tiên. Năm 1736, chúa cho Thiên Tứ mở cục đúc tiền để thuận lợi buôn bán với hải ngoại. Năm 1746, chúa Nguyễn nghe lời người Hoa họ Hoàng, mua kẽm trắng của Tây mở cục đúc tiền ở Lương Quán (Huế) cho tiện việc tiêu dùng.

Sự xuất hiện của 3 hệ thống tiền ở xứ Đàng Trong đã đẩy nền kinh tế khu vực này phát triển mạnh mẽ, một vùng văn hóa Phú Xuân. Và nhờ vậy, Đàng Trong được xem là một trong những trạm trung chuyển hàng hóa giữa các trung tâm vùng, trung tâm liên vùng với trung tâm liên thế giới...

* Vua Lê ở Đàng Ngoài, được Đại Thanh - Khang Hy hoàng đế sách phong “*Trung hiếu thủ bang*”, và vì “*Lê tồn Trịnh tại, Lê bại Trịnh vong*”, nên chúa Trịnh chẳng dám ngo ngoe, phải chịu “- *Giữ chùa thờ Phật thì được ăn oản*”. Từ đó, dù đúc tiền cho mình, chúa Trịnh cũng phải dùng niên hiệu vua Lê, chứ không phải như chúa Nguyễn ở Đàng Trong giao cho Hoa kiều đúc tiền hiệu gì cũng được. Tuy vậy, chúa Trịnh là người thích lập chiến công, việc đúc tiền cũng thể hiện sự xa hoa:

*Mẹ em tham thúng xôi rền,
Tham con lợn béo, tham tiền Cảnh Hưng!*

Quả thật, tiền Cảnh Hưng của vua Lê Hiển Tông (1740-1786) quá phong phú đa dạng... Ông XiongBaoKang cho biết tại bảo tàng do ông quản lý, có hơn hai nghìn đồng tiền Cảnh Hưng có chi tiết khác nhau, đồng thời trao đổi:

- Nhật Bản có hiện tượng tiền Khoan Vĩnh, Cao Ly thì có hiện tượng tiền Triều Tiên, đều đã có người nghiên cứu. Riêng Việt Nam thì có hiện tượng tiền Cảnh Hưng, cho đến nay vẫn chưa có ai nghiên cứu!

Nhân cao hứng, tôi nhận định và vị chuyên gia tiền cổ của Trung Quốc cũng đồng ý: -Chính sự phát triển phong phú của tiền tệ xứ Đàng Trong, buộc chính quyền Đàng Ngoài phải tìm mọi cách làm rộ nở tiền Cảnh Hưng!

* Tây Sơn, nổi bật là anh hùng Nguyễn Văn Huệ, biết kết hợp nhiều thành phần tạo sức mạnh võ bờ, đã “xóa” sông Gianh mà ra Bắc như thần xuất quỷ nhập rồi dặt về Nam một công chúa Ngọc Hân...

Tôn Sĩ Nghị với dã tâm “- *An Nam vốn là đất cũ của ta...*”, còn Đại Thanh - Càn Long thì mơ đồng hóa hồn Việt nên đã cho đúc loaüi tiền *Càn Long - An Nam!*

Cũng rất may, Nguyễn Văn Huệ vì lòng tự hào dân tộc nên quyết “- *Đánh cho sử tri Nam quốc anh hùng chi hữu chủ!*”... làm cho Tôn Sĩ Nghị “*phiến giáp bất hoàn, chích luân bất phản...*”, sau đó lại công vua Càn Long loại tiền Quang Trung cũng có hai chữ “*An Nam*”!

Đồng tiền Quang Trung - An Nam ấy, há không phải là một tuyên ngôn “- *Nam quốc sơn hà, Nam đế cư!*” hay sao?!

* Hoàng thân Nguyễn Phúc Aïnh, một ý chí sắt đá, sau 25 năm bôn ba phục quốc, đã nhất thống từ Gia Định đến Thăng Long. Sửa sai vì đã ký Hiệp ước Versailles cùng Pigneaux de Béhaine (giám mục Bá Đa Lộc) lúc khủng hoảng, vị Thế Tổ triều Nguyễn, thấy được âm mưu của Pháp, đã bỏ dòng trưởng hoàng tôn Đán, lấy dòng thứ hoàng tử Đám, tạo nên một hoàng đế Minh Mạng và Việt Nam hùng mạnh trong mấy chục năm...

Trước đây, tiền các nước trong khối đồng văn đều được sử dụng chung trên đất Việt, song từ thời Gia Long đến Tự Đức, không bao giờ sử dụng tiền nước ngoài, chúng tỏ một Đại Nam tự chủ!

Đau đớn thay: giáo mác người Việt không đỡ được súng đạn **thực dân**... Bao nhiêu tài sản đất Việt, trong đó có cả kho tàng vàng bạc châu báu và tiền tệ triều Nguyễn đều bị cướp sạch!!! Biết bao giờ mới đòi lại được???

* Vốn chỉ học được chữ “Y” là chót bảng ABC, nhưng nhờ mê sử từ thuở còn tiểu học, đã từng sưu tập tem, ảnh... Lớn lên, được xem sưu tập tiền cổ của cha... thấy hồn Việt lấp lánh... mà đem lòng tự hào dân tộc mình có những Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa... Từ đó, trên các nẻo đường tìm hiểu, lòng vẫn “*nghìn năm thương nhớ đất Thăng Long*”; và mỗi lần ra thăm Đất Tổ, không thể không đến Hồ Gươm, Bác Cổ, Văn Miếu... tâm trí cứ rộn ràng: “*...Oï, Đông Đô, hùng thiêng dấu xưa còn in nơi đây. Oï, Thăng Long, ngày mai chiến công rạng danh non sông*”... cùng nhạc sĩ Phan Nhân mà “*...chân ta bước, lòng ung dung tự hào*”...**NAH**